

Số: 23 /2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ
bảo vệ môi trường ngành công thương**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành công thương.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành công thương sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ bảo vệ môi trường* là nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý, bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 3 của Thông tư. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường được tổ chức thực hiện dưới các hình thức: Nhiệm vụ, dự án và được quy định trong Quyết định giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương.

2. *Kế hoạch bảo vệ môi trường* là tập hợp các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nhằm giải quyết một hoặc một số vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ môi trường ngành công thương.

3. Đơn vị chủ trì thực hiện là đơn vị có đủ năng lực được Bộ Công Thương giao hoặc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn công tác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương và phù hợp với quy định hiện hành, thuộc các nội dung sau:

1. Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền giao cho Bộ Công Thương chủ trì.

2. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ngành công thương.

3. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với các quá trình sản xuất, phát thải đặc thù trong các lĩnh vực ngành công thương; Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường cho các sản phẩm hàng hóa nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong nước cũng như hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Xây dựng và ban hành các tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất thải, kiểm toán chất thải, quản lý môi trường của ngành, lĩnh vực thuộc Bộ Công Thương quản lý; xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực công thương.

5. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành công thương, báo cáo tác động với môi trường của các lĩnh vực ngành công thương, báo cáo môi trường chuyên đề định kỳ và đột xuất.

6. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp ngành công thương.

7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; tổ chức khen thưởng công tác bảo vệ môi trường ngành công thương.

8. Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có) và các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

9. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do các cấp có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Công Thương giao (nếu có).

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục I. Xây dựng kế hoạch

Điều 4. Đăng ký và tổng hợp kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Trong Quý I hàng năm, căn cứ vào yêu cầu quản lý, chiến lược, chương trình mục tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường của Nhà nước và của ngành, Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho năm tiếp theo. Nội dung hướng dẫn sẽ được đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương và của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

2. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công Thương, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp. Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường gồm:

- a) Văn bản đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ;
- b) Danh mục tổng hợp đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo mẫu B1a-DMĐXMT-BCT;
- c) Thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo mẫu B1b-TMĐXMT-BCT.

3. Hình thức gửi Hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Tổ chức, cá nhân có thể gửi Hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp hoặc qua mạng thông tin điện tử.

- a) Trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp

Số lượng hồ sơ bao gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) đóng thành 01 tập, trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001).

- b) Trường hợp gửi hồ sơ qua mạng thông tin điện tử

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký nhiệm vụ bảo vệ môi trường về địa chỉ thư điện tử: CucATMT@moit.gov.vn.

Hồ sơ gửi qua mạng gồm bản scan bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp), thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Căn cứ hồ sơ đăng ký của các đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổng hợp danh mục nhiệm vụ bảo vệ môi trường và trình Bộ Công Thương thành lập Hội đồng thẩm định thuyết minh đề cương các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

5. Việc thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường được thực hiện như sau:

a) Đối với các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên như: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, hội thảo; đăng bài viết trên báo, tạp chí; Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường..., Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp căn cứ nội dung thực hiện để thẩm định.

b) Đối với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, việc thẩm định thuyết minh đề cương được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định.

6. Hoạt động của Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định thuyết minh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường có ít nhất 07 thành viên gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên thư ký, các Ủy viên là đại diện đơn vị trực thuộc Bộ và các chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

b) Hội đồng thẩm định có trách nhiệm: Tư vấn giúp lãnh đạo Bộ Công Thương xác định, lựa chọn các đề xuất cần thực hiện; phân tích, đánh giá, kiến nghị sơ bộ về mục tiêu, nội dung, kết quả dự kiến, phương thức thực hiện và dự toán của nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

c) Nguyên tắc và trình tự làm việc của Hội đồng thẩm định

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan; chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và Ủy viên thư ký;

- Hội đồng nhận xét, đánh giá dựa trên hồ sơ nhận được. Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Các thành viên Hội đồng tham gia phiên họp có trách nhiệm viết phiếu đánh giá theo mẫu B2a-PDGĐX-BCT;

- Sau khi các thành viên Hội đồng viết phiếu đánh giá Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thư ký Hội đồng tổng hợp phiếu đánh giá theo mẫu B2b-BBKPĐGĐX-BCT;

- Thư ký Hội đồng có trách nhiệm lập biên bản làm việc của Hội đồng theo mẫu B2c-BBTĐTMĐC-BCT;

- Trên cơ sở biên bản làm việc của Hội đồng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp hoàn thiện kế hoạch bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 5. Giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường

1. Căn cứ ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính đối với kế hoạch bảo vệ môi trường, Bộ Công Thương rà soát và phê duyệt Quyết định giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường của năm kế hoạch. Việc phê duyệt được thực hiện trong tháng 12 của năm trước năm kế hoạch.

2. Căn cứ quyết định của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm từ nguồn sự nghiệp môi trường cho Bộ Công Thương; căn cứ quyết định của Bộ Công Thương giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường của năm kế hoạch, Vụ Tài chính và Đội mới doanh nghiệp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và giao dự toán chi sự nghiệp môi trường cho các đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Mục II. Thực hiện kế hoạch

Điều 6. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

1. Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường, danh mục các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thực hiện trong năm kế hoạch sẽ được đăng lên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong năm kế hoạch có trách nhiệm hoàn thiện đề cương và ký hợp đồng thực hiện.

Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường được quy định tại biểu mẫu B3-HĐMT-BCT.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, điều chỉnh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, tùy thuộc mức độ điều chỉnh, các đơn vị thực hiện như sau:

a) Trường hợp thay đổi, điều chỉnh không ảnh hưởng tới các nội dung đã được phê duyệt trong quyết định giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường, đơn vị chủ trì thực hiện gửi văn bản và báo cáo giải trình về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp xem xét giải quyết. Đơn vị chủ trì thực hiện chỉ được điều chỉnh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường khi được Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chấp thuận bằng văn bản.

b) Trường hợp thay đổi, điều chỉnh ảnh hưởng tới các nội dung đã được phê duyệt trong Quyết định giao nhiệm vụ bảo vệ môi trường, đơn vị chủ trì thực hiện gửi văn bản và báo cáo giải trình về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương giải quyết. Đơn vị

chủ trì thực hiện chỉ được thực hiện điều chỉnh đề cương nhiệm vụ bảo vệ môi trường khi được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

Điều 7. Báo cáo, kiểm tra giữa kỳ việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

1. Căn cứ tiến độ thực hiện Hợp đồng, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm gửi báo cáo giữa kỳ về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp theo mẫu B4a-BCGK-BCT.

2. Căn cứ kết quả báo cáo của đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Hoạt động kiểm tra, đánh giá đột xuất được thực hiện trong trường hợp cần thiết. Biên bản kiểm tra giữa kỳ được quy định tại mẫu B4b-BBKTGK-BCT.

Mục III. Nghiệm thu và giao nộp kết quả

Điều 8. Nghiệm thu kết quả

Hàng năm, nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải được đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện tại Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ theo nội dung, dự toán đã được phê duyệt. Cơ quan chủ trì thực hiện nghiệm thu cấp cơ sở và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu.

Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ do Bộ Công Thương quyết định thành lập gồm đại diện các cơ quan có liên quan và các chuyên gia có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Điều 9. Tổ chức nghiệm thu cấp Bộ

1. Việc đánh giá kết quả thực hiện ở cấp Bộ được thực hiện sau khi cơ quan quản lý nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ bao gồm:

a) 01 văn bản đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ bảo vệ môi trường của cơ quan chủ trì;

b) 01 báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

c) 01 bộ phiếu đánh giá, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng và biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (Bản phô tô hoặc bản chụp);

d) Quyết định giao nhiệm vụ, thuyết minh đề cương được phê duyệt (Bản phô tô hoặc bản chụp).

3. Hoạt động của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ

a) Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ xem xét, đánh giá chất lượng các sản phẩm, mức độ hoàn thành mục tiêu so với thuyết minh đề cương được phê duyệt và những nội dung cần tiếp tục xem xét hoàn thiện.

b) Số lượng thành viên Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ có ít nhất 07 thành viên, Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ chỉ tiến hành họp khi có mặt từ 2/3 số thành viên trở lên trong đó có ít nhất 01 ủy viên phản biện. Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Trường hợp chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì phó chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp. Các thành viên Hội đồng tham gia phiên họp có trách nhiệm viết phiếu đánh giá theo mẫu B5a-PĐGNT-BCT;

c) Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường bằng hình thức bỏ phiếu, theo một trong hai mức: “Đạt” hoặc “Không đạt”. Dự án được đánh giá kết quả thực hiện ở mức “Không đạt” trong trường hợp có ít hơn 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu đánh giá “Đạt”. Biên bản kiểm phiếu được lập theo mẫu B5b-BBKPNT-BCT.

d) Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ được lập theo mẫu B5c-BBHĐNT-BCT làm căn cứ nghiệm thu, thanh lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các đơn vị chủ trì thực hiện.

Điều 10. Giao nộp sản phẩm, ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

1. Sau khi có thông báo Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, trong **thời hạn 30 ngày** kể từ ngày họp Hội đồng, cơ quan chủ trì có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, sản phẩm của nhiệm vụ bảo vệ môi trường gửi về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp: 01 bản in và 01 bản mềm trên đĩa CD, hình ảnh sản phẩm (nếu có), 01 báo cáo tóm tắt nội dung nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã hoàn thành để đăng trên các phương tiện truyền thông của Bộ Công Thương.

2. Kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ bảo vệ môi trường sau khi được giao nộp, nghiệm thu sẽ được tổ chức phổ biến, áp dụng tới các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ Công Thương theo quy định.

Mục IV. Thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí

Điều 11. Thanh lý hợp đồng nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Căn cứ Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, việc thanh lý hợp đồng đã ký kết với đơn vị chủ trì trong thời hạn 10 ngày được thực hiện kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ sản phẩm đã được chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Biên bản thanh lý hợp đồng được quy định tại mẫu B6a-BBTLHĐ-BCT.

Điều 12. Quyết toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ là đơn vị dự toán trực thuộc Bộ, Vụ Tài chính và Đối mới doanh nghiệp chủ trì kiểm tra quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường.

2. Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ không thuộc đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (đơn vị nhận kinh phí thông qua tài khoản của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp), Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì kiểm tra quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường đồng thời tổng hợp vào Báo cáo quyết toán của Cục trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các đơn vị xây dựng bảng kê quyết toán chứng từ thanh toán theo mẫu B6b-BKQTCT-BCT.

3. Đối với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thực hiện nhiều năm, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiến hành nghiệm thu khối lượng từng năm. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được Hội đồng cấp Bộ nghiệm thu, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng trong năm và Báo cáo tổng hợp toàn bộ kinh phí nhiệm vụ đã thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13: Trách nhiệm của các đơn vị

1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

a) Thống nhất quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường do Bộ Công Thương quản lý;

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Thông tư, định kỳ hàng năm báo cáo Lãnh đạo Bộ;

c) Chủ trì xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương, tổ chức phổ biến, áp dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Vụ Tài chính và Đối mới doanh nghiệp

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ tài chính và các quy định hiện hành cho các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

b) Chủ trì kiểm tra quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ là đơn vị dự toán trực thuộc Bộ.

3. Đơn vị chủ trì thực hiện

a) Trực tiếp quản lý việc triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường gồm: Giao nhiệm vụ, ký hợp đồng với các tổ chức hoặc cá nhân phối hợp; trình Bộ Công